TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH G

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 29/2021/DS – ST
Ngày: 22/7/2021
"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nam Trung.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thanh Thắm.
2. Ông Nguyễn Viết Thuận.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh G tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Minh Trí – Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 7 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 86/2020/TLST – DS, ngày 06 tháng 5 năm 2020 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2021/QĐXXST – DS, ngày 14 tháng 6 năm 2021 (Quyết định hoàn phiên tòa số: 3 /2021/QĐST – DS, ngày 29/6/2021; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP C TViệt Nam.
Địa chỉ: 108 Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đức Thọ; Chức vụ – Chủ tịch Hội đồng quản trị.
Người đại diện theo ủy quyền: - Ông Hoàng Anh Q; Chức vụ – Phó giám đốc Ngân hàng TMCP C TViệt nam – Chi nhánh G.
Địa chỉ: 01 Trần Hưng Đạo, TP Plei Ku, tỉnh G (Viết tắt là: Ngân hàng).
- Ông Nguyễn Quốc Nhật; Chức vụ - Trưởng phòng giao dịch huyện C, tỉnh G.

Địa chỉ: TT Nhơn Hòa, huyện C, tỉnh G.
(Theo Văn bản ủy quyền số 266/UQ – HĐQT-NHCT 18, ngày 16/3/2020). Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Đậu Minh X, sinh năm 1988, bà Nguyễn Kim P, sinh năm 1987. Vắng mặt.
Cùng địa chỉ: Thôn Hòa Thành xã I, huyện C, tỉnh G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như tại phiên tòa hôm nay; nguyên đơn (Thông qua người đại diện theo ủy quyền) trình bày:

Ngân hàng TMCP C TViệt Nam - Chi nhánh G thông qua Phòng Giao dịch C với ông Đậu Minh X đã ký kết Hợp đồng cho vay số: 53/2017/HĐTD/NHCT 500 ngày 11/01/2017, số tiền vay 200.000.000đ. Thời gian vay vốn: 12 tháng kể từ ngày 11/01/2017 đến ngày 11/01/2018. Lãi suất 10,8%/năm. Mục đích vay vốn: Trồng mới, chăm sóc cây tiêu. Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay vốn cho đến nay ngày 22/7/2021, ông Đậu Minh X còn nợ ngân hàng tổng số tiền là 320.000.000đ; trong đó nợ gốc là 198.618.775đ; Nợ lãi trong hạn là 84.117.928đ; lãi quá hạn là 37.469.148đ.

Để đảm bảo trả nợ, ông Đậu Minh X thế chấp cho Ngân hàng tài sản gồm:

Tại hợp đồng thế chấp số; 40/HĐTC ngày 12/01/2015; đã được công chứng tại Văn phòng Công chứng huyện C, tỉnh G vào ngày 12/01/2015 và đăng ký biện pháp bảo đảm theo quy định của pháp luật, 01 Lô đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất, theo tờ bản đồ số 67; thửa đất số 43b. Tại thôn Plei Phung B, xã I, huyện C, tỉnh G (theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 747045 do UBND huyện C, tỉnh G cấp ngày 05/01/2015) .

Nay Ngân hàng yêu cầu ông Đậu Minh X, bà Nguyễn Kim P có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng tổng số tiền đến ngày 22/7/2021 là 320.000.000đ; trong đó nợ gốc là 198.618.775đ; Nợ lãi trong hạn là 84.117.928đ; lãi quá hạn là 37.469.148đ .

Trong trường hợp ông Đậu Minh X, bà Nguyễn Kim P không trả nợ, Ngân hàng đề nghị xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp trên để thu hồi nợ.

Trong quá trình điều tra, giải quyết vụ án – Bị đơn ông Đậu Minh X, bà Nguyễn Kim P đã được Tòa án tống đạt giấy triệu tập, thông báo hợp lệ để các đương sự viết bản tự khai, trình bày ý kiến của mình về nội dung và yêu cầu của người khởi kiện, cũng như tham gia phiên hòa giải để các bên đương sự tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nhưng ông Xanh không có mặt. Chỉ có một mình bà Nguyễn Kim P đến và viết bản tự khai với nội dung; Thừa nhận vợ chồng tôi có vay vốn Ngân hàng TMCPCT VN, Phòng Giao dịch Chư Sê số tiền là 200.000.000đ, mục đích vay về là để đầu tư chăm sóc cây hồ tiêu, nhưng cây tiêu bị chết hết. Nay tôi đồng ý giao tài sản đã thế chấp cho Ngân hàng xử lý tài sản để thu hồi vốn cho Ngân hàng theo quy định của pháp luật (BL số 46).

Tại phiên tòa hôm nay, Tòa án đã tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật để các đương sự tham gia phiên tòa nhưng các đương sự vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

*** Ý kiến và đề nghị của Viện kiểm sát .**

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án kể từ ngày thụ lý cho đến thời điểm xét xử và tại phiên tòa cơ bản là đúng theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành đúng trình tự, thủ tục tố tụng dân sự; Bị đơn không chấp hành theo Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 70; Điều 144; Điều 147; 157; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 266; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Áp dụng các điều Áp dụng các điều 280; 299, 323, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; Điều 91 luật các tổ chức tín dụng, Điều 27 Luật HNGĐ.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc ông Đậu Minh X, bà Nguyễn Kim P phải có nghĩa vụ trả cho cho Ngân hàng tổng số tiền đến ngày 22/7/2021 là 22/7/2021 là 320.000.000đ; trong đó nợ gốc là 198.618.775đ; Nợ lãi trong hạn là 84.117.928đ; lãi quá hạn là 37.469.148đ .

Về án phí: Buộc ông Xanh, bà Phượng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật và trả lại 4.000.000đ tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ cho nguyên đơn. Trả lại cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự và quyền yêu cầu thi hành án dân sự theo quy định của pháp luật.

* Đối với tài liệu, chứng cứ của vụ án: Trong vụ án này, nguyên đơn đã giao nộp chứng cứ đúng theo quy định của Pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh G giải quyết *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* giữa Ngân hàng TMCP C TViệt nam với ông Đậu Minh X, bà Nguyễn Kim P theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh G.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng: Yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn ông Xanh, bà Phượng trả cho Ngân hàng tổng số tiền đến ngày 22/7/2021 là 22/7/2021 là 320.000.000đ; trong đó nợ gốc là 198.618.775đ; Nợ lãi trong hạn là 84.117.928đ; lãi quá hạn là 37.469.148đ.

Hội đồng xét xử thấy rằng, theo thỏa thuận của các bên tại hợp đồng tín dụng thì Ngân hàng đã giải ngân toàn bộ tiền vay cho ông Xanh, bà Phượng đúng thời gian và tiến độ sử dụng. Tuy nhiên, sau khi nhận tiền vay ông Xanh, bà Phượng đã không thực hiện đúng cam kết trả nợ. Theo quy định của các hợp đồng tín dụng thì khi đến kỳ hạn trả nợ nếu bên vay không có khả năng trả nợ đúng hạn gốc, lãi và không được điều chỉnh, gia hạn kỳ hạn trả nợ gốc, lãi thì Ngân hàng sẽ chuyển toàn bộ số dư nợ còn lại sang nợ quá hạn. Do ông Xanh, bà Phượng đã vi phạm điều khoản cam kết trong hợp đồng tín dụng nên Ngân hàng đã yêu cầu chấm dứt hợp đồng và yêu cầu ông Xanh, bà Phượng thanh toán tổng số tiền đến ngày 22/7/2021 là 22/7/2021 là 320.000.000đ; trong đó nợ gốc là 198.618.775đ; Nợ lãi trong hạn là 84.117.928đ; lãi quá hạn là 37.469.148đ.

Việc tính lãi của Ngân hàng theo mức lãi suất mà ngân hàng áp dụng đối với bị đơn theo đúng quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, do đó việc tính lãi của Ngân hàng là phù hợp.

Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đã được Tòa án triệu tập đến để viết bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Chỉ có một mình bà Nguyễn Kim P đến và viết bản tự khai với nội dung; Thừa nhận vợ chồng bà có vay vốn Ngân hàng TMCPCT VN, Phòng Giao dịch Chư Sê số tiền là 200.000.000đ, mục đích vay về là để đầu tư chăm sóc cây hồ tiêu, nhưng cây tiêu bị chết hết. Nay bà đồng ý giao tài sản đã thế chấp cho Ngân hàng xử lý tài sản để thu hồi vốn cho Ngân hàng theo quy định của pháp luật (BL số 46).

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc ông Xanh, bà Phượng có trách nhiệm trả cho Ngân hàng tổng số tiền đến ngày 22/7/2021 là 22/7/2021 là 320.000.000đ; trong đó nợ gốc là 198.618.775đ; Nợ lãi trong hạn là 84.117.928đ; lãi quá hạn là 37.469.148đ.

[3] Về yêu cầu xử lý các tài sản đã thế chấp để đảm bảo cho khoản vay của bị đơn Hội đồng xét xử thấy: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất giữa ông Xanh, bà Phượng cho Ngân hàng là hợp pháp. Bên thế chấp dùng tài sản thế chấp để bảo đảm cho các khoản nợ gốc, lãi và tất cả các nghĩa vụ liên quan khác. Theo quy định tại khoản 6 Điều 320 và khoản 1 Điều 299 của Bộ luật Dân sự thì trong trường hợp đến hạn thực hiện nghĩa vụ được bảo đảm mà bên có nghĩa vụ không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thì bên thế chấp phải giao tài sản thế chấp để xử lý. Vì vậy, yêu cầu của Ngân hàng đề nghị xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo cho khoản vay tại các hợp đồng tín dụng trên để thu hồi nợ khi ông Xanh, bà Phượng không trả hết nợ cho Ngân hàng là có căn cứ và đúng pháp luật nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của Pháp luật với số tiền là: 16.010.292 đ và bị đơn phải trả lại 4.000.000đ tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ cho nguyên đơn. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 70; Điều 144; Điều 147; 157; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 266; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Áp dụng các điều 274; 275; 280; 292; 299, 320, 357, 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự; Điều 91 luật các tổ chức tín dụng, Điều 27 Luật HNGĐ.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – Ngân hàng TMCP C TViệt nam.

1.Buộc ông Đậu Minh X, bà Nguyễn Kim P phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP C TViệt nam thông qua Phòng giao dịch huyện C, Chi nhánh G

tổng số tiền tính đến ngày 22/7/2021 là 320.000.000đ; trong đó nợ gốc là 198.618.775đ; Nợ lãi trong hạn là 84.117.928đ; lãi quá hạn là 37.469.148đ.

2.Trong trường hợp ông Đậu Minh X, bà Nguyễn Kim P không thanh toán dứt điểm số nợ trên cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh G phát mãi đối với tài sản mà ông Xanh, bà Phượng đã thế chấp cho Ngân hàng để thu hồi nợ. Tại hợp đồng thế chấp số; 40/HĐTC ngày 12/01/2015; 01 Lô đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất, theo tờ bản đồ số 67; thửa đất số 43b. Tại thôn Plei Phung B, xã I, huyện C, tỉnh G (theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 747045 do UBND huyện C, tỉnh G cấp ngày 05/01/2015)

"Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay."

3. Về án phí: Buộc ông Đậu Minh X, bà Nguyễn Kim P phải chịu án phí DS – ST với số tiền là 16.010.292đ, để sung quỹ Nhà nước. Buộc ông Đậu Minh X, bà Nguyễn Kim P phải trả lại cho nguyên đơn số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 4.000.000đ.

Ngân hàng TMCP C TViệt nam – Phòng giao dịch huyện C, Chi nhánh G được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 7.083.964đ đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0006293, ngày 26/6/2020, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh G.

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án lên Tòa án Nhân dân tỉnh G để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh G;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện C;
- THA dân sự huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn

THẨM PHÁN

Trần Nam Trung